

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024 – 2025

MÔN TIN HỌC 9 – THỜI GIAN LÀM BÀI 45 PHÚT

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
	Chủ đề 4: Ứng dụng tin học Chủ đề con (lựa chọn): Sử dụng bảng tính điện tử nâng cao	Bài 10a. Sử dụng hàm Countif	2TN (1đ)		2TN (1đ)	1TL (1điểm)			30% 3 điểm
1		Bài 11a. Sử dụng hàm Sumif	3TN (1.5đ)	1TL (1đ)	2TN (1đ)			35% 3.5 điểm	
2		Bài 12. Sử dụng hàm If					1TL (2đ)	20% 2 điểm	
		Bài 13. Hoàn thiện bảng tính quản lí tài chính gia đình	1TN (0.5đ)				1TL (1đ)	15% 1.5 điểm	
Tổng			6	1	4			2	14
Tỉ lệ %			40%		30%		30%		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%		100%

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2024 – 2025
MÔN: TIN HỌC 9 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề 4: Ứng dụng tin học Chủ đề con (lựa chọn): Sử dụng bảng tính điện tử nâng cao	Bài 10a. Sử dụng hàm Countif	Vận dụng cao Thực hiện được dự án sử dụng bảng tính điện tử góp phần giải quyết một bài toán liên quan đến quản lí tài chính, dân số,... Ví dụ: quản lí chi tiêu của gia đình, quản lí thu chi quỹ lớp.	2TN	3TN, 1TL		
		Bài 11a. Sử dụng hàm Sumif		3TN	3TN		
		Bài 12. Sử dụng hàm If		1TL		1TL	
		Bài 13. Hoàn thiện bảng tính quản lí tài chính gia đình		1TN		1TL	1TL
Tổng				6TN, 1TL	4TN	2TL	1TL
Tỉ lệ %				40%	30%	30%	10%
Tỉ lệ chung				70%		30%	

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề: A

I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm)

Chọn một phương án trả lời đúng nhất và ghi vào giấy làm bài!

Câu 1: Hàm COUNTIF trong Excel được sử dụng để làm gì?

- A. Đếm các ô chứa dữ liệu dạng số.
- B. Đếm các ô đáp ứng một điều kiện cụ thể.
- C. Đếm tất cả các ô trong bảng tính.
- D. Đếm các ô chứa dữ liệu dạng văn bản.

Câu 2: Cú pháp đúng của hàm COUNTIF là gì?

- A. COUNTIF(range, criteria)
- B. COUNTIF(criteria, range)
- C. COUNTIF(range)
- D. COUNTIF(criteria)

Câu 3: Nếu có bảng dữ liệu từ ô A1 đến A10 chứa các số từ 1 đến 10, câu lệnh COUNTIF(A1:A10, "<=5") sẽ trả về kết quả nào?

- A. 3
- B. 5
- C. 7
- D. 10

Câu 4: Hàm COUNTIF(B2:B10, ">=100") được sử dụng để:

- A. Đếm số ô có giá trị trong cột B từ 100 trở lên.
- B. Đếm tất cả các ô trong phạm vi B2 đến B10.
- C. Đếm số ô có giá trị nhỏ hơn 100 trong phạm vi B2 đến B10.
- D. Đếm các ô chứa dữ liệu văn bản trong phạm vi B2 đến B10.

Câu 5: Trong hàm COUNTIF(B1:B10, "apple"), điều kiện "apple" có nghĩa là:

- A. Đếm số ô chứa bất kỳ giá trị nào trong phạm vi B1:B10
- B. Đếm số ô chứa giá trị "apple" chính xác trong phạm vi B1:B10
- C. Đếm số ô chứa văn bản bắt đầu bằng chữ cái "A".
- D. Đếm số ô chứa giá trị lớn hơn "apple" trong phạm vi B1

Câu 6: Điều kiện nào sau đây là hợp lệ khi sử dụng trong hàm SUMIF?

- A. =10
- B. ">=100"
- C. "SUM"
- D. "A1"

Câu 7: Hàm SUMIF trong Excel được sử dụng để làm gì?

- A. Tính tổng tất cả các ô trong phạm vi.
- B. Tìm kiếm dữ liệu trong một phạm vi.
- C. Đếm số ô có giá trị.
- D. Tính tổng các ô đáp ứng một điều kiện cụ thể.

Câu 8: Trong hàm SUMIF(A1:A10, ">5", B1:B10), phạm vi A1:A10 có vai trò gì?

- A. Là phạm vi các ô cần cộng.
- B. Là phạm vi chứa điều kiện để so sánh.
- C. Là điều kiện để tính tổng.
- D. Là phạm vi dữ liệu cần tìm.

Câu 9: Hàm SUMIF(A1:A10, ">=500") sẽ trả về điều gì nếu tất cả giá trị trong A1 đều nhỏ hơn 500?

- A. Tổng tất cả các ô trong vùng A1:A10
- B. 500.
- C. 0.
- D. Lỗi.

A. Các ô có giá trị lớn hơn 100. B. Các ô có giá trị nhỏ hơn 100.
C. Các ô có giá trị đúng bằng 100. D. Tất cả các ô từ A1 đến A10.

Câu 11 (2 điểm). Hãy viết công thức tổng quát của hàm IF và giải thích ý nghĩa của các tham số?

	A	B	C	D
1	BẢNG THEO DÕI THU - CHI LỚP 9/1			
2	Ngày	Loại giao dịch	Số tiền	Nội dung thu/chi
3	4/9/2024	Thu	200,000	Quỹ lớp 8 còn lại
4	5/9/2024	Chi	100,000	Mua văn phòng phẩm đầu năm
5	12/9/2024	Chi	50,000	Trang trí lớp
6	30/9/2024	Thu	1,000,000	Tiền quỹ lớp
7	15/11/2024	Thu	200,000	Tiền thưởng thi đua đợt I
8	20/12/2024	Chi	150,000	Nước uống tham gia thi bóng chuyền

- HÉT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Mã đề: A

A. LÝ THUYẾT: (5 điểm)

Mỗi câu đúng được 0.5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	A	B	A	B	B	D	B	C	C

B. LÝ THUYẾT: (5 điểm)

Câu 16: Hãy viết công thức tổng quát của hàm IF và giải thích ý nghĩa của các tham số.	Điểm
IF(logical_test, [value_if_true], [value_if_false])	1 điểm
logical_test: Điều kiện kiểm tra. value_if_true: giá trị trả về nếu điều kiện là đúng. value_if_false: giá trị trả về nếu điều kiện là sai.	1 điểm

Câu 17 (3 điểm)

Câu	NỘI DUNG	Điểm
a	Viết công thức tính tổng số tiền đã thu trong bảng tính trên. =SUMIF(B3:B8, "Thu", C3:C8)	1 điểm
b	Viết công thức đếm số lần chi trong bảng tính trên. =COUNTIF(B3:B8, "Chi")	1 điểm
c	Tính số tiền còn lại của lớp 9/1. =SUMIF(B3:B8, "Thu", C3:C8) - SUMIF(B3:B8, "Chi", C3:C8)	1 điểm

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (5.0 điểm) Chọn một phương án trả lời đúng nhất:

Câu 1. Trong công thức chung của **COUNTIF**, tham số **criteria** có ý nghĩa gì?

- A. Phạm vi chứa các ô tính cần kiểm tra để đếm.
- B. Điều kiện kiểm tra các ô tính trong phạm vi range.
- C. Phạm vi chứa các giá trị không hợp lệ.
- D. Điều kiện xác thực dữ liệu để tạo bảng tính.

Câu 2. Trong công thức chung của **COUNTIF**, tham số **range** có ý nghĩa gì?

- A. Số lượng các ô tính thỏa mãn điều kiện kiểm tra.
- B. Phạm vi chứa các ô tính cần kiểm tra để đếm.
- C. Điều kiện kiểm tra các ô tính trong phạm vi criteria.
- D. Phạm vi chứa các giá trị không hợp lệ.

Câu 3. Trong công thức chung của **SUMIF**, tham số **range** có ý nghĩa gì?

- A. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số criteria.
- B. Điều kiện kiểm tra.
- C. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số sum_range.
- D. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số sum_range thỏa mãn điều kiện.

Câu 4. Trong công thức chung của **SUMIF**, tham số **sum_range** có ý nghĩa gì?

- A. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu sum_range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số range thỏa mãn điều kiện.
- B. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số range.
- C. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số criteria.
- D. Điều kiện kiểm tra.

Câu 5. Trong công thức chung của **SUMIF**, tham số **criteria** có ý nghĩa gì?

- A. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số range.
- B. Điều kiện kiểm tra.
- C. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu sum_range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số range thỏa mãn điều kiện.
- D. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số sum_range.

Câu 6. Hàm nào trong Excel dùng để kiểm tra điều kiện và trả về một giá trị khi điều kiện đó đúng và một giá trị khác nếu điều kiện đó sai?

- A. COUNTIF.
- B. SUMIF.
- C. IF.
- D. CHECK.

Câu 7. Công thức chung của hàm IF là

- A. =IF(logical_test, [value_if_false], [value_if_true]).
- B. =IF([value_if_false], [value_if_true], logical_test).
- C. =IF([value_if_true], [value_if_false], logical_test).
- D. =IF(logical_test, [value_if_true], [value_if_false]).

Câu 8. Phát biểu nào sau đây **sai**?

A. Khi sử dụng bảng tính điện tử quản lý tài chính gia đình, dữ liệu thu, chi được lưu trữ, cập nhật và hiển thị trực quan, sinh động, dễ so sánh,... giúp các gia đình kiểm soát chi tiêu hiệu quả.

B. Có thể bổ sung biểu đồ để hiển thị số liệu thu và chi một cách trực quan, dễ so sánh, giúp cho việc quản lý tài chính gia đình được dễ dàng và hiệu quả.

C. Giá trị NET lớn sẽ cho thấy gia đình đang chi tiêu nhiều.

D. Giá trị NET nhỏ sẽ cho thấy gia đình đang chi tiêu nhiều.

Câu 9. Công thức tính tổng các giá trị nhỏ hơn 100 trong vùng B2:B6 là

A. =SUM(B2:B6,"<100").

B. =SUMIF(B2:B6,"<100").

C. =SUMIF(B2:B6,">100").

D. =SUMIF(B2:B6,<100).

Câu 10. Công thức tính để đếm số ô trong vùng A2:A8 chứa giá trị số nhỏ hơn 90 là

A. =COUNTIF(A2:A8,"<90").

B. =COUNTIF(A2:A8,">90").

C. =COUNTIF(A2:A8,>90).

D. =COUNTIF(A2:A8,<90).

B. TỰ LUẬN: (5.0 điểm)

Câu 11 (2 điểm). Hãy viết công thức tổng quát của hàm SUMIF và giải thích ý nghĩa của các tham số?

Câu 13 (3 điểm). Cho bảng tính sau:

	A	B	C	D
1	BẢNG THEO DÕI THU - CHI LỚP 9/1			
2	Ngày	Loại giao dịch	Số tiền	Nội dung thu/chi
3	4/9/2024	Thu	200,000	Quỹ lớp 8 còn lại
4	5/9/2024	Chi	100,000	Mua văn phòng phẩm đầu năm
5	12/9/2024	Chi	50,000	Trang trí lớp
6	30/9/2024	Thu	1,000,000	Tiền quỹ lớp
7	15/11/2024	Thu	200,000	Tiền thưởng thi đua đợt I
8	20/12/2024	Chi	150,000	Nước uống tham gia thi bóng chuyền

a. (1 điểm) Viết công thức tính tổng số tiền đã chi trong bảng tính trên.

b. (1 điểm) Viết công thức đếm số lần thu trong bảng tính trên.

c. (1 điểm) Tính số tiền còn lại của lớp 9/1.

----- **HẾT** -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Mã đề: B

A. LÝ THUYẾT: (5 điểm)

Mỗi câu đúng được 0.5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	B	C	A	B	C	D	D	B	A

B. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 16: Hãy viết công thức tổng quát của hàm SUMIF và giải thích ý nghĩa của các tham số.	Điểm
SUMIF(range,criteria, [sum_range])	1 điểm
range: Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số sum_range. criteria: điều kiện kiểm tra. sum_range(tùy chọn): Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu sum_range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số range thỏa mãn điều kiện.	1 điểm

Câu 17 (3 điểm)

Câu	NỘI DUNG	Điểm
a	Viết công thức tính tổng số tiền đã thu trong bảng tính trên. =SUMIF(B3:B8, "Chi", C3:C8)	1 điểm
b	Viết công thức đếm số lần chi trong bảng tính trên. =COUNTIF(B3:B8, "Thi")	1 điểm
c	Tính số tiền còn lại của lớp 9/1. =SUMIF(B3:B8, "Thu", C3:C8) - SUMIF(B3:B8, "Chi", C3:C8)	1 điểm

